

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 11 (huyện Bảo Lạc)

Phần B.II - Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Ngày thi: 07/8/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Thị Anh	7,50	Bảy phẩy năm	39	Hoàng Long Huyền	7,50	Bảy phẩy năm
2	Lê Minh Châu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Trịnh Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Vi Xuân Chiều	8,00	Tám	41	Mã Thị Kiều	8,00	Tám
4	Hoa Văn Chương	7,00	Bảy	42	Bé Thị Lan	8,00	Tám
5	Bé Văn Cừ	8,25	Tám phẩy hai năm	43	Hà Thị Lệ	7,00	Bảy
6	Nguyễn Thị Diên	8,00	Tám	44	Hoàng Văn Lén	8,00	Tám
7	Nông Văn Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Nông Thúy Liễu	7,50	Bảy phẩy năm
8	Lục Đức Doanh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Triệu Dùn Lụa	8,00	Tám
9	Nông Bằng Du	7,50	Bảy phẩy năm	47	Lục Thị Lương	8,00	Tám
10	Hoàng Lương Dũng	8,00	Tám	48	Tô Thị Luyến	7,50	Bảy phẩy năm
11	Lê Thùy Dương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Điều Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nông Thị Duyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Tô Thị Mai	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Tô Thị Đào	8,25	Tám phẩy hai năm	51	Nguyễn Thị Mạnh	8,00	Tám
14	Nguyễn Duy Đạo	8,25	Tám phẩy hai năm	52	Hoàng Thị Minh	8,00	Tám
15	Hoàng Quốc Đạt	7,50	Bảy phẩy năm	53	Đoàn Thị Mùi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nguyễn Thuý Diệp	8,00	Tám	54	Hoàng Thị Nga	8,00	Tám
17	Lương Văn Đồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	55	Ma Văn Ngoạt	7,00	Bảy
18	Hoàng Quyết Được	7,25	Bảy phẩy hai năm	56	Tô Thị Nguyệt	7,25	Bảy phẩy hai năm
19	Mê Thị Hạnh		Thôi học	57	Lãnh Thị Nhám	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đình Thị Hậu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	58	Nông Hồng Như	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Nông Thị Hiền	8,00	Tám	59	Tô Hồng Nhung	7,50	Bảy phẩy năm
22	Linh Thị Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	60	Lý Hồng Quang	8,00	Tám
23	Điều Thị Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	61	Lãnh Văn Quanh	7,00	Bảy
24	Lục Văn Hiệp	7,50	Bảy phẩy năm	62	Nông Phúc Sơn	7,75	Bảy phẩy bảy năm

DH

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
25	Nguyễn Thị Hiếu	8,00	Tám	63	Trương Thị Thân	7,00	Bảy
26	Lục Văn Hoan	7,50	Bảy phẩy năm	64	Hoàng Văn Thêm	7,00	Bảy
27	Tô Văn Hoàng	8,00	Tám	65	Vàng Thị Thia	8,00	Tám
28	Ma Văn Hội	8,00	Tám	66	Lưu Hồng Thúy	8,00	Tám
29	Trịnh Thu Huệ	8,00	Tám	67	Lê Thị Thùy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
30	Nông Thị Minh Huệ	8,00	Tám	68	Nguyễn Thị Hồng Thuyên	7,50	Bảy phẩy năm
31	Hoàng Thị Kim Huệ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	69	Triệu Quốc Trịnh	7,50	Bảy phẩy năm
32	Nguyễn Thị Minh Huệ	8,00	Tám	70	Hoàng Gia Tụ	7,50	Bảy phẩy năm
33	Nông Thanh Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	71	Lục Thanh Tuyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm
34	Cao Thị Thanh Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	72	Phạm Hà Vân	8,00	Tám
35	Nguyễn Thu Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	73	Mông Thị Hồng Vân	8,00	Tám
36	Nguyễn Thị Hương	8,00	Tám	74	Công Thị Vê	7,50	Bảy phẩy năm
37	Phạm Thị Thu Hường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	75	Lý Thị Xoan	8,00	Tám
38	Dương Thị Huyền	8,00	Tám	76	Điều Văn Xuyên	8,00	Tám

Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,25: 02 điểm; Điểm 7,50: 13 điểm; Điểm 7,75: 23 điểm; Điểm 8,00: 28 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM

DHlo

Đoàn Thị Kim Liên

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

lauly

Đoàn Thị Vân Thúy

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Ánh Hoa